**PHỤ LỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC KẠN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Trang** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | **TTHC nội bộ cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương đã ban hành quy định; cơ quan, người có thẩm quyền ở địa phương thực hiện hoặc quy định bổ sung theo thẩm quyền để thực hiện** | | |
| **I** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH** | | |
| 1 | Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa do các cơ sở giáo dục lựa chọn. | Giáo dục và Đào tạo | 3 |
| 2 | Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. | Giáo dục và Đào tạo | 5 |
| 3 | Công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1. | Giáo dục và Đào tạo | 6 |
| 4 | Công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2. | Giáo dục và Đào tạo | 8 |
| 5 | Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. | Giáo dục và Đào tạo | 10 |
| 6 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên giáo viên trung học phổ thông hạng II | Giáo dục và Đào tạo | 13 |
| 7 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng II lên giáo viên trung học phổ thông hạng I | Giáo dục và Đào tạo | 17 |
| **II** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN** | | |
| 1 | Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1. | Giáo dục và Đào tạo | 21 |
| 2 | Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2. | Giáo dục và Đào tạo | 23 |
| 3 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học cơ sở hạng III lên giáo viên trung học cơ sở hạng II | Giáo dục và Đào tạo | 25 |
| 4 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học cơ sở hạng II lên giáo viên trung học cơ sở hạng I | Giáo dục và Đào tạo | 29 |
| 5 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên tiểu học hạng III lên giáo viên tiểu học hạng II | Giáo dục và Đào tạo | 33 |
| 6 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên tiểu học hạng II lên giáo viên tiểu học hạng I | Giáo dục và Đào tạo | 37 |
| 7 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng III lên giáo viên mầm non hạng II | Giáo dục và Đào tạo | 41 |
| 8 | Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng II lên giáo viên mầm non hạng I | Giáo dục và Đào tạo | 45 |
| **B** | **TTHC nội bộ HĐND, UBND cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp, ủy quyền quy định và các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện** | | |
| Không có | | | |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

**A. TTHC nội bộ cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương đã ban hành quy định; cơ quan, người có thẩm quyền ở địa phương thực hiện hoặc quy định bổ sung theo thẩm quyền để thực hiện**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa do các cơ sở giáo dục lựa chọn**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong quá trình sử dụng sách giáo khoa, căn cứ các kiến nghị của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh (nếu có), cơ sở giáo dục phổ thông báo cáo, đề xuất kèm hồ sơ (theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT) với Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa của đơn vị theo quy định.

Bước 2: Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục phổ thông, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định và danh mục sách giáo khoa được các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý lựa chọn (đối với cấp tiểu học và THCS).

Bước 3: Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát báo cáo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định và danh mục sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục lựa chọn; tổng hợp kết quả, lập danh mục sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục lựa chọn (kèm theo hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

Bước 4: Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa điều chỉnh, bổ sung do các cơ sở giáo dục lựa chọn.

Bước 5: Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục sách giáo khoa điều chỉnh, bổ sung do các cơ sở giáo dục lựa chọn, cơ sở giáo dục phổ thông thông báo đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh theo quy định.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**- Thành phần hồ sơ:**

a) Hồ sơ của cơ sở giáo dục:

+ Quyết định thành lập Hội đồng của cơ sở giáo dục.

+ Biên bản họp Hội đồng.

+ Danh mục sách giáo khoa được lựa chọn của cơ sở giáo dục.

b) Hồ sơ của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Báo cáo của các Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

+ Danh mục sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục lựa chọn.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục phổ thông *(Thời điểm nộp hồ sơ trước ngày 09/4 hằng năm)*, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa do các cơ sở giáo dục lựa chọn.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở giáo dục phổ thông, các phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các cơ sở giáo dục phổ thông, các phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa do các cơ sở giáo dục lựa chọn*.*

**- Phí, lệ phí:** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục phổ thông có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa sử dụng tại đơn vị.

**- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 11/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

**2. Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn Mức độ 2. Lập báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số vào cuối năm học, trình Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, phê duyệt.

Bước 2: Thủ trưởng đơn vị sau khi kiểm tra, phê duyệt báo cáo, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc năm học để đề nghị thẩm định và công nhận mức độ 2.

Bước 3: Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông theo một trong các phương thức:

+ Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị đề nghị công nhận

+ Trực tiếp đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị

**- Cách thức thực hiện:**

+ Gửi trên phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

+ Gửi thông qua dịch vụ Bưu chính.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ của các cơ sở giáo dục phổ thông:

+ Quyết định thành lập hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số

+ Biên bản tự đánh giá mức độ chuyển đổi số

+ Tờ trình đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số của đơn vị đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

**- Số lượng hồ sơ**: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết***:*30 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện TTHC:**Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

**- Cơ quan giải quyết:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện:**Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Phí, lệ phí**:Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai**:Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực TTHC**: Đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục:**Quyết định số 4752/2022/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

**3. Công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1**

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo cán bộ làm công tác thư viện nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1. Lập báo cáo tự đánh giá hoạt động hàng năm vào cuối năm học, trình hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt.

Bước 2: Hiệu trưởng sau khi kiểm tra, phê duyệt báo cáo, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định chậm nhất 60 ngày sau khi kết thúc năm học để đề nghị thẩm định và công nhận.

Bước 3: Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đánh giá và công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 theo một trong các phương thức:

+ Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá hoạt động của thư viện của đơn vị đề nghị công nhận.

+ Trực tiếp đánh giá hoạt động tại thư viện.

+ Trực tiếp thông qua hệ thống phần mềm xử lý số liệu.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Gửi báo cáo trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

+ Gửi trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

+ Gửi thông qua dịch vụ Bưu chính.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ của các cơ sở giáo dục:

+ Quyết định thành lập hội đồng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện.

+ Báo cáo tự đánh giá hoạt động của thư viện.

+ Biên bản tự đánh giá thư viện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí.

+ Tờ trình đề nghị công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết**:20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục.

**- Đối tượng thực hiện**:Các cơ sở giáo dục trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**- Cơ quan giải quyết:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện:** Quyết định công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 của Sở GD&ĐT.

**- Phí, lệ phí**:Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai***:*Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực TTHC**: Đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục:**Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

**4.** **Công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở giáo dục phổ thông chỉ đạo cán bộ làm công tác thư viện nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2. Lập báo cáo tự đánh giá hoạt động hàng năm vào cuối năm học, trình hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt.

Bước 2: Hiệu trưởng sau khi kiểm tra, phê duyệt báo cáo, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định chậm nhất 60 ngày sau khi kết thúc năm học để đề nghị thẩm định và công nhận.

Bước 3: Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đánh giá và công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo một trong các phương thức:

+ Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá hoạt động của thư viện của đơn vị đề nghị công nhận.

+Trực tiếp đánh giá hoạt động tại thư viện.

+ Trực tiếp thông qua hệ thống phần mềm xử lý số liệu.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Gửi báo cáo trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

+ Gửi trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

+ Gửi thông qua dịch vụ Bưu chính.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ của các cơ sở giáo dục:

+ Quyết định thành lập hội đồng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện.

+ Báo cáo tự đánh giá hoạt động của thư viện.

+Biên bản tự đánh giá thư viện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí.

+ Tờ trình đề nghị công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

**- Số lượng hồ sơ**: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết***:* 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục.

**- Đối tượng thực hiện:** Các cơ sở giáo dục trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**- Cơ quan giải quyết:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện:** Quyết định công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Phí, lệ phí***:*Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai***:*Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực TTHC**: Đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục:** Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

**5. Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (gọi tắt là cơ sở giáo dục) tổ chức cho các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu, thảo luận, đánh giá trang thiết bị chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng cần thiết để phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập trong thực tế.

Bước 2: Các cơ sở giáo dục tổ chức cuộc họp để lựa chọn danh mục trang thiết bị chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng cần thiết để phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập trong thực tế; hoàn thiện hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với các cơ sở giáo dục thuộc Phòng Giáo dục và đào tạo quản lý), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và đào tạo quản lý).

Trên cơ sở đề xuất của các cơ sở giáo dục trực thuộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xét xét, báo cáo đề xuất danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bước 3: Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc xem xét, tổng hợp, quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Thành phần số lượng hồ sơ:**

+ Đối với các cơ sở giáo dục: Văn bản đề xuất danh mục trang thiết bị chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng; Biên bản cuộc họp; Danh mục trang thiết bị chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng có chữ kí của các thành viên dự tham dự họp, có chữ ký, dấu đỏ của thủ trưởng đơn vị.

+ Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Công văn đề xuất danh mục trang thiết bị chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo các cấp, bậc học thuộc phạm vi quản lý.

**- Số lượng bộ hồ sơ**: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết***:*Không quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ quan, đơn vị có liên quan.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Quyết định về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**- Phí, lệ phí**: Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện** **thủ tục hành chính:** Có Quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành, làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập kế hoạch khi được giao đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm trong quá trình sử dụng tài sản công. Đồng thời, quy định trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc quản lý đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

+ Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

+ Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

+ Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

+ Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban về hành danh mục đồ dung - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non;

+ Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐTngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

+ Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐTngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

+ Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐTngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

+ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn.

**6**. **Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên giáo viên trung học phổ thông hạng II**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giáo viên nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên trung học phổ thông thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

b) Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

a) Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

b) Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định giáo viên trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

\* Phương thức thực hiện:

+ Cơ sở giáo dục trung học phổ thông chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trước ngày xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự xét thăng hạng.

+ Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng xét, sơ đồ vị trí các phòng xét, nội quy, hình thức, thời gian xét thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II:

+ Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, phổ thông công lập.

**7**. **Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng II lên giáo viên trung học phổ thông hạng I**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu giáo viên theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên trung học phổ thông thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng II lên giáo viên trung học phổ thông hạng I.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

+ Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

+ Hình thức: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, sát hạch

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng giáo viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

\* Phương thức thực hiện:

+ Cơ sở giáo dục trung học phổ thông chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Sau khi có kết quả thẩm định hồ sơ, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự kiểm tra, sát hạch, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch.

+ Trước ngày kiểm tra, sát hạch 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng kiểm tra, sát hạch, sơ đồ vị trí các phòng , nội quy, hình thức, thời gian kiểm tra, sát hạch thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:

+ Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/1/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, phổ thông công lập.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

**1.** **Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) chỉ đạo cán bộ làm công tác thư viện nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 1. Lập báo cáo tự đánh giá hoạt động hàng năm vào cuối năm học, trình hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt.

Hiệu trưởng sau khi kiểm tra, phê duyệt báo cáo, gửi về Phòng GD&ĐT theo quy định chậm nhất 60 ngày sau khi kết thúc năm học để đề nghị thẩm định và công nhận.

Bước 2: Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục, Phòng GD&ĐT thực hiện đánh giá và công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 theo một trong các phương thức:

+ Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá hoạt động của thư viện của đơn vị đề nghị công nhận;

+ Trực tiếp đánh giá hoạt động tại thư viện;

+ Trực tiếp thông qua hệ thống phần mềm xử lý số liệu.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp cho Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Quyết định thành lập hội đồng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện;

+ Báo cáo tự đánh giá hoạt động của thư viện;

+ Biên bản tự đánh giá thư viện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí;

+ Tờ trình đề nghị công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) trên địa bàn các huyện, thành phố.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Phòng GD&ĐT công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1*.*

**- Phí, lệ phí:** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:** Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

**2. Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) chỉ đạo cán bộ làm công tác thư viện nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2. Lập báo cáo tự đánh giá hoạt động hàng năm vào cuối năm học, trình hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt.

Hiệu trưởng sau khi kiểm tra, phê duyệt báo cáo, gửi về Phòng GD&ĐT theo quy định chậm nhất 60 ngày sau khi kết thúc năm học để đề nghị thẩm định và công nhận.

Bước 2: Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục, Phòng GD&ĐT thực hiện đánh giá và công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo một trong các phương thức:

+ Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá hoạt động của thư viện của đơn vị đề nghị công nhận;

+ Trực tiếp đánh giá hoạt động tại thư viện;

+ Trực tiếp thông qua hệ thống phần mềm xử lý số liệu.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp cho Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Quyết định thành lập hội đồng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện;

+ Báo cáo tự đánh giá hoạt động của thư viện;

+ Biên bản tự đánh giá thư viện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí;

+ Tờ trình đề nghị công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) trên địa bàn các huyện, thành phố.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Phòng GD&ĐT công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2*.*

**- Phí, lệ phí:** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:** Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

**3. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học cơ sở hạng III lên giáo viên trung học cơ sở hạng II**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Giáo viên nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên trung học cơ sở thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định giáo viên trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

*\* Phương thức thực hiện:*

+ Cơ sở giáo dục trung học cơ sở chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trước ngày xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự xét thăng hạng.

+ Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng xét, sơ đồ vị trí các phòng xét, nội quy, hình thức, thời gian xét thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng GD&ĐT;

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):**Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II

+ Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

**-Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ+CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

**4. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học cơ sở hạng II lên giáo viên trung học cơ sở hạng I**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu giáo viên theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên trung học cơ sở thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học cơ sở hạng II lên giáo viên trung học cơ sở hạng I.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

+ Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

+ Hình thức: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, sát hạch

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng giáo viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

*\* Phương thức thực hiện:*

+ Cơ sở giáo dục trung học cơ sở chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Sau khi có kết quả thẩm định hồ sơ, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự kiểm tra, sát hạch, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch.

+ Trước ngày kiểm tra, sát hạch 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng kiểm tra, sát hạch, sơ đồ vị trí các phòng, nội quy, hình thức, thời gian kiểm tra, sát hạch thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng GD&ĐT;

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:*** Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):**Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:

+ Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ+CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

**5. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên tiểu học hạng III lên giáo viên tiểu học hạng II**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Giáo viên nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên tiểu học thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

+ Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

+ Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định giáo viên trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

*\* Phương thức thực hiện:*

+ Cơ sở giáo dục tiểu học chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trước ngày xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự xét thăng hạng.

+ Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng xét, sơ đồ vị trí các phòng xét, nội quy, hình thức, thời gian xét thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng GD&ĐT;

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):**Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II:

+ Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ+CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

**6. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên tiểu học hạng II lên giáo viên tiểu học hạng I**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu giáo viên theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên tiểu học thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên tiểu học hạng II lên giáo viên tiểu học hạng I.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

+ Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

+ Hình thức: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, sát hạch

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng giáo viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

*\* Phương thức thực hiện:*

+ Cơ sở giáo dục tiểu học chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Sau khi có kết quả thẩm định hồ sơ, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự kiểm tra, sát hạch, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch.

+ Trước ngày kiểm tra, sát hạch 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng kiểm tra, sát hạch, sơ đồ vị trí các phòng , nội quy, hình thức, thời gian kiểm tra, sát hạch thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng GD&ĐT;

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):**Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:

+ Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ+CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

**7. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng III lên giáo viên mầm non hạng II**

**- Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* ***Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp***

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Giáo viên nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

*Bước 2:* ***Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp***

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên mầm non thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

+ Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

+ Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

*Bước 3:* ***Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng***

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ+CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định giáo viên trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

*Bước 4:* ***Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp***

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

*\* Phương thức thực hiện:*

+ Cơ sở giáo dục mầm non chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:**Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trước ngày xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự xét thăng hạng.

+ Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng xét, sơ đồ vị trí các phòng xét, nội quy, hình thức, thời gian xét thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng GD&ĐT;

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):**Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II:

+ Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần

+ Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ GD&ĐT quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ+CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

**8. Thủ tục: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng II lên giáo viên mầm non hạng I**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Căn cứ tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu giáo viên theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Viên chức nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có giáo viên mầm non thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng II lên giáo viên mầm non hạng I.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Nội dung, hình thức xét thăng hạng (Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, sát hạch

Bước 3: Xác định giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

+ Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ+CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng giáo viên dự xét thăng hạng nhiều hơn so chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

+ Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng giáo viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo viên quyết định người trúng tuyển.

Bước 4: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển theo quy định.

*\* Phương thức thực hiện:*

+ Cơ sở giáo dục mầm non chịu trách nhiệm thông báo, chuyển quyết định của cấp có thẩm quyển đến giáo viên trúng tuyển.

+ Trường hợp giáo viên đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hét thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**- Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng: Các minh chứng đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Sau khi có kết quả thẩm định hồ sơ, Hội đồng thi xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự kiểm tra, sát hạch, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch.

+ Trước ngày kiểm tra, sát hạch 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng kiểm tra, sát hạch, sơ đồ vị trí các phòng , nội quy, hình thức, thời gian kiểm tra, sát hạch thăng hạng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Giáo viên được cử đi dự xét thăng hạng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nội vụ;

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo;

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Quyết định hành chính (Bổ nhiệm và xếp lương đối với giáo viên được thăng hạng)

**- Phí, lệ phí (nếu có):**Thực hiện theo Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:

+ Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần.

+ Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ+CP

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

+ Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Nghị định số [85/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-85-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-590467.aspx) ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ+CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-115-2020-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx) .

+ Thông tư số [92/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-92-2021-tt-btc-muc-thu-nop-su-dung-phi-tuyen-dung-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-484767.aspx) ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.